TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 8 - 2018
"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Gẫm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Trinh; ông Nguyễn Hữu Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Út N, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp V R A, xã HT, huyện TC, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú:, khóm 2, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Con chung: Cháu Nguyễn Cao H A, sinh ngày 03/9/2007 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú ấp V R A, xã HT, huyện TC, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Cao Thị Út N trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2006, đến năm 2014 đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị Út N và anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay, chị Cao

Thị Út N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị Cao Thị Út N và anh Nguyễn Xuân T có 01 người con chung tên Nguyễn Cao H A, sinh ngày 03/9/2007 hiện đang do chị Út N nuôi dưỡng, nay chị Út N yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Út N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện tốt các qui định tại các Điều 28, 35, 39; 70, 71, 72, 73, 209, 210, 211, 220, 234, 239, 248, 249, 250, 258, 260, 261 của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi của chị Cao Thị Út N. Cho chị Út N ly hôn với anh Nguyễn Xuân T; giao cháu Nguyễn Cao H A cho chị Út N tiếp tục nuôi dưỡng; chị Út N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết: Chị Cao Thị Út N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T và yêu cầu được nuôi con chung, nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*" căn cứ vào khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Xuân T có nơi cư trú khóm 2, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Cao Thị Út N và anh Nguyễn Xuân T xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị Út N và anh T hạnh phúc được một thời gian, hai người có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Cao H A, sinh ngày 03/9/2007 hiện đang do chị Út N nuôi dưỡng. Năm 2017 thì chị Út N và anh T phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan

điểm trong cuộc sống nên chị Út N và anh T đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Út N yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ.

Về con chung: Cháu Nguyễn Cao H A, sinh ngày 03/9/2007 hiện đang do chị Út N nuôi dưỡng; cháu A khỏe mạnh, không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất. Tại phiên tòa hôm nay chị Út N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Nguyễn Cao H A do chị Út N nuôi dưỡng từ khi mới sinh ra cho đến nay, cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, sống với chị Út N ổn định; chị Út N cũng có đủ điều kiện để nuôi dạy con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Út N, giao cháu Nguyễn Cao H A, sinh ngày 03/9/2007 cho chị Út N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu A. Chị Út N không yêu cầu anh Triều cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Út N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Cao Thị Út N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Út N.

Cho chị Cao Thị Út N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao H A, sinh ngày 03/9/2007 cho chị Cao Thị Út N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Út N không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Xuân T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Út N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Cao Thị Út N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0015641 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi anh T cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Gẫm

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã Hòa Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.